

# HỌC TẬP TIẾNG ANH TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Lê Thị Thúy  
Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội  
Email: thuyle86kctcn@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích cơ sở lý luận, cơ hội, thách thức và giải pháp nâng cao hiệu quả học tập tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội trong kỷ nguyên số. Kết quả cho thấy môi trường số mở ra nhiều cơ hội như mở rộng khả năng tiếp cận học liệu, cá nhân hóa việc học và gia tăng không gian thực hành ngôn ngữ. Tuy nhiên, sinh viên cũng đối mặt với những thách thức về năng lực tự học, kỹ năng số, phân tán chú ý, khoảng cách số và việc sử dụng công nghệ chưa hiệu quả. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập tiếng Anh trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** chuyển đổi số; học tập tiếng Anh; sinh viên.

## ENGLISH LEARNING IN THE DIGITAL ERA: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FACING STUDENTS AT HANOI COLLEGE OF INDUSTRIAL ECONOMICS

**Abstract:** This article analyzes the theoretical foundation, opportunities, challenges, and solutions for improving English learning effectiveness among students at Hanoi College of Economics and Industry in the digital era. The findings show that the digital environment offers significant opportunities, including broader access to learning resources, personalized learning pathways, and expanded spaces for language practice. However, students also face major challenges related to self-regulated learning, digital skills, distraction, digital inequality, and ineffective use of technology. On that basis, the article proposes several solutions to enhance the quality of English learning in the current educational context.

**Keywords:** digital transformation; English learning; students.

Nhận bài: 20/03/2026

Phản biện: 19/04/2026

Duyệt đăng: 23/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa diễn ra ngày càng sâu rộng, tiếng Anh không chỉ là công cụ giao tiếp quốc tế mà còn trở thành năng lực quan trọng đối với học tập, nghề nghiệp và khả năng hội nhập của sinh viên. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đã làm thay đổi cách thức dạy và học ngoại ngữ, mở rộng không gian học tập từ lớp học truyền thống sang các môi trường trực tuyến đa dạng, linh hoạt và có tính kết nối cao. UNESCO nhấn mạnh rằng công nghệ đang tạo ra những biến đổi đáng kể trong giáo dục, đồng thời đặt ra những yêu cầu mới về chất lượng, công bằng và khả năng tiếp cận học tập trong thời đại số (UNESCO, 2023). Trong giáo dục ngôn ngữ, Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ bản cập nhật cũng đã bổ sung các năng lực như tương tác trực tuyến, trung gian ngôn ngữ và năng lực đa ngôn ngữ, cho thấy việc học ngoại ngữ ngày nay gắn chặt với môi trường số và các hình thức giao tiếp mới (Council of Europe, 2020).

Đối với sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội, kỷ nguyên số mở ra nhiều cơ hội thuận lợi trong học tập tiếng Anh như tiếp cận học liệu phong phú, cá nhân hóa việc học và mở rộng khả năng thực hành ngôn ngữ ngoài lớp

học. Tuy nhiên, cùng với đó là không ít thách thức liên quan đến năng lực tự học, kỹ năng số, khả năng chọn lọc thông tin và sử dụng công nghệ một cách hiệu quả. Xuất phát từ thực tế đó, việc nghiên cứu chủ đề Học tập tiếng Anh trong kỷ nguyên số: Cơ hội và thách thức đối với sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, góp phần làm rõ bối cảnh học tập mới, nhận diện những thuận lợi và khó khăn cơ bản, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả học tập tiếng Anh cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý luận về học tập tiếng Anh trong kỷ nguyên số

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trong giáo dục đại học, học tập tiếng Anh không còn bị giới hạn trong không gian lớp học truyền thống mà đã mở rộng sang các môi trường số đa dạng, linh hoạt và có tính kết nối cao. Có thể hiểu, học tập tiếng Anh trong kỷ nguyên số là quá trình người học sử dụng các công cụ, nền tảng và tài nguyên số như hệ thống quản lý học tập, ứng dụng học ngoại ngữ, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo, video, podcast và các môi trường tương tác trực

tuyên để phát triển năng lực ngôn ngữ một cách chính thức và phi chính thức. Cách tiếp cận này phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại, trong đó công nghệ số không chỉ đóng vai trò phương tiện hỗ trợ mà còn tái cấu trúc cách người học tiếp cận tri thức, tương tác và tự điều chỉnh quá trình học tập của mình (UNESCO, 2023; Vuorikari et al., 2022). Đồng thời, Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ bản cập nhật cũng đã bổ sung các mô tả năng lực liên quan đến tương tác trực tuyến, trung gian ngôn ngữ và năng lực đa ngôn ngữ, cho thấy việc học ngoại ngữ ngày nay gắn chặt với môi trường số và các hình thức giao tiếp mới (Council of Europe, 2020).

Về phương diện lý luận, học tập tiếng Anh trong kỷ nguyên số có thể được tiếp cận từ quan điểm lấy người học làm trung tâm, học tập tự điều chỉnh và học tập suốt đời. Môi trường số tạo điều kiện để sinh viên chủ động lựa chọn nội dung, tốc độ, hình thức và thời điểm học tập, từ đó nâng cao tính tự chủ và năng lực tự học; đồng thời, hiệu quả học tập không chỉ phụ thuộc vào kiến thức ngôn ngữ mà còn gắn với năng lực số, khả năng tìm kiếm, đánh giá thông tin, giao tiếp, hợp tác và khai thác tài nguyên số của người học (Vuorikari et al., 2022). Một đặc điểm nổi bật khác là sự kết hợp giữa học tập chính quy và học tập phi chính quy trên môi trường mạng, tiêu biểu qua hình thức *Informal Digital Learning of English (IDLE)*, giúp mở rộng đầu vào ngôn ngữ, gia tăng cơ hội sử dụng tiếng Anh trong ngữ cảnh thực và thúc đẩy năng lực giao tiếp cũng như liên văn hóa (Lee & Lee, 2021; Liu et al., 2023). Các nghiên cứu gần đây cũng cho thấy công nghệ số đang tạo ra các hình thức học tập đa phương thức, cá nhân hóa và hợp tác, tác động tích cực đến từ vựng, giao tiếp, tương tác và mức độ tham gia học tập của người học (Shadiev & Yang, 2020; Wang, 2024). Tuy nhiên, từ góc độ lý luận, cần khẳng định rằng học tập tiếng Anh trong kỷ nguyên số không đơn thuần là “số hóa” hoạt động học tập truyền thống mà là sự thay đổi toàn diện của hệ sinh thái học tập; vì vậy, công nghệ chỉ thực sự phát huy giá trị khi được tích hợp trên cơ sở mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm chất lượng, công bằng và hỗ trợ người học một cách phù hợp (UNESCO, 2023).

## **2.2. Cơ hội đối với sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội trong học tập tiếng Anh thời kỷ nguyên số**

Thứ nhất, kỷ nguyên số mở rộng khả năng tiếp cận học liệu tiếng Anh chất lượng cao. Trong môi trường số, sinh viên có thể sử dụng nhiều nguồn

học liệu như khóa học trực tuyến, video học thuật, podcast, từ điển số, bài đọc chuyên ngành và các nền tảng luyện kỹ năng. Nhờ đó, người học không còn phụ thuộc hoàn toàn vào giáo trình và bài giảng trên lớp. OECD cho rằng các nền tảng giáo dục số và MOOCs giúp người học vượt qua giới hạn nguồn lực địa phương để tiếp cận học liệu tốt hơn; UNESCO cũng chỉ ra rằng giáo dục đại học là phân hệ có mức độ tiếp nhận công nghệ số cao, tạo điều kiện thuận lợi cho các hình thức học tập phi chính quy phát triển mạnh (OECD, 2024; UNESCO, 2023).

Thứ hai, công nghệ số tạo điều kiện cá nhân hóa việc học và tăng cường phản hồi tức thời. Các nền tảng số và công cụ AI cho phép sinh viên học theo trình độ, mục tiêu và tốc độ riêng, đồng thời nhận phản hồi nhanh trong quá trình luyện tập. OECD nhận định rằng các công cụ cá nhân hóa có thể góp phần thu hẹp chênh lệch thành tích giữa những người học có xuất phát điểm khác nhau. Trong lĩnh vực dạy và học tiếng Anh, AI cũng đang được ứng dụng mạnh trong phát triển kỹ năng ngôn ngữ và hỗ trợ tự học, đặc biệt ở bậc đại học; chatbot AI còn có khả năng hỗ trợ cải thiện kỹ năng nói, giảm lo âu và tăng mức độ tham gia của người học (Crompton et al., 2023; Du & Daniel, 2024; OECD, 2024).

Thứ ba, môi trường số mở rộng không gian thực hành tiếng Anh ngoài lớp học. Thông qua mạng xã hội, video, diễn đàn, trò chơi, ứng dụng trò chuyện và cộng đồng học tập trực tuyến, sinh viên có thể tham gia vào các hoạt động IDLE, tức học tiếng Anh phi chính quy bằng công nghệ số. Hình thức này giúp tăng tần suất tiếp xúc với ngôn ngữ, tạo thêm cơ hội giao tiếp thực và chuyển việc học từ “học để thi” sang “học để sử dụng”. Các nghiên cứu cho thấy IDLE có liên hệ tích cực với năng lực giao tiếp liên văn hóa và mức độ sẵn sàng giao tiếp của sinh viên (Huynh, 2025; Liu et al., 2023).

Thứ tư, hạ tầng số và mức độ kết nối cao tại Việt Nam tạo nền tảng thuận lợi cho việc học tiếng Anh linh hoạt và liên tục. Dữ liệu hiện có cho thấy việc học tiếng Anh qua điện thoại thông minh, video, lớp học trực tuyến và công cụ AI đã trở nên khả thi đối với phần lớn sinh viên. OECD cũng nhấn mạnh rằng giáo dục đại học số cho phép người học tiếp cận nhiều dịch vụ hỗ trợ như thư viện trực tuyến, tư vấn học tập và hỗ trợ kỹ thuật. Với đặc thù sinh viên cao đẳng có lịch học và điều kiện cá nhân khác nhau, tính linh hoạt về thời gian, không gian và thiết bị là một cơ hội đáng kể trong học tập tiếng Anh (DataReportal, 2025; OECD, 2022).

**Bảng 1. Một số dữ liệu cho thấy nền tảng cơ hội của học tập tiếng Anh trong kỷ nguyên số**

Chỉ báo	Giá trị	Nguồn	Hàm ý đối với sinh viên
Người dùng internet tại Việt Nam (đầu năm 2025)	79,8 triệu người	DataReportal (2025)	Mở rộng khả năng tiếp cận học liệu, lớp học và cộng đồng học tiếng Anh trực tuyến
Tỷ lệ thâm nhập internet tại Việt Nam	78,8% dân số	DataReportal (2025)	Học tiếng Anh trực tuyến trở thành lựa chọn khả thi với đa số sinh viên
Kết nối di động tại Việt Nam	127 triệu; tương đương 126% dân số	DataReportal (2025)	Tăng khả năng học tiếng Anh mọi lúc, mọi nơi qua thiết bị di động
Tốc độ tải xuống trung vị	75,72 Mbps (di động); 153,99 Mbps (cố định)	DataReportal (2025)	Thuận lợi cho học qua video, lớp học trực tuyến, AI và các nền tảng tương tác
Phân hệ giáo dục có mức độ tiếp nhận công nghệ số cao nhất	Giáo dục đại học	UNESCO (2023)	Bối cảnh thể chế thuận lợi hơn cho sinh viên tiếp cận học tập số
Số nghiên cứu AI trong ELT/L theo bậc học	28 nghiên cứu ở bậc đại học, so với 7 tiểu học, 6 trung học, 1 người lớn	Crompton et al. (2023)	Cho thấy giáo dục đại học là môi trường giàu tiềm năng để ứng dụng AI trong học tiếng Anh

(Nguồn: tác giả tổng hợp và phân tích)

### 2.3. Thách thức đối với sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội trong học tập tiếng Anh ở kỷ nguyên số

Bên cạnh những cơ hội rõ nét, học tập tiếng Anh trong kỷ nguyên số cũng đặt ra nhiều thách thức đáng chú ý đối với sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội. Về bản chất, môi trường số không tự động bảo đảm hiệu quả học tập; nếu thiếu định hướng và năng lực sử dụng phù hợp, công nghệ có thể làm giảm chiều sâu nhận thức, phân tán sự tập trung và làm gia tăng bất bình đẳng trong tiếp cận học tập. UNESCO nhấn mạnh rằng công nghệ giáo dục chỉ thực sự có giá trị khi được sử dụng theo hướng phù hợp, công bằng, có bằng chứng và bền vững; nếu không, nó có thể kéo theo rủi ro về mất tập trung, suy giảm tương tác giữa con người và xâm phạm quyền riêng tư của người học (UNESCO, 2023a).

Thứ nhất, thách thức lớn đối với sinh viên là yêu cầu ngày càng cao về năng lực tự học và tự điều chỉnh trong môi trường số. Học tiếng Anh qua nền tảng số tạo ra sự linh hoạt lớn về thời gian, không gian và học liệu, nhưng đồng thời đòi hỏi người học phải biết đặt mục tiêu, quản lý thời gian, duy trì động lực và tự đánh giá tiến độ học

tập. OECD lưu ý rằng công nghệ số chỉ phát huy hiệu quả khi gắn với năng lực tự điều chỉnh học tập; do đó, cùng một công cụ nhưng kết quả có thể khác nhau đáng kể giữa các sinh viên (OECD, 2021). Với sinh viên cao đẳng, nhất là nhóm phải đồng thời cân bằng giữa học tập, thực hành nghề nghiệp và công việc làm thêm, việc duy trì nhịp học tiếng Anh đều đặn trên môi trường số là một yêu cầu không dễ đáp ứng.

Thứ hai, sự phân tán chú ý và quá tải thông tin là một trở ngại nổi bật của việc học tiếng Anh trong môi trường số. Không gian số cung cấp nguồn học liệu rất phong phú, nhưng cũng dễ khiến người học rơi vào tình trạng học dàn trải, thiếu chọn lọc và khó đạt được chiều sâu tri thức. UNESCO cho biết việc ở gần thiết bị di động cũng có thể gây xao nhãng và ảnh hưởng tiêu cực đến học tập; đồng thời, nhiều quốc gia đã hạn chế điện thoại thông minh trong trường học vì lo ngại tác động đến kết quả học tập và phúc lợi người học (UNESCO, 2023a). Với sinh viên học tiếng Anh, điều này đặc biệt đáng chú ý vì điện thoại và mạng xã hội vừa là công cụ hỗ trợ, vừa là nguồn gây xao nhãng mạnh, khiến việc học dễ dừng ở mức “tiếp xúc” hơn là hình thành năng lực ngôn ngữ một cách hệ thống.

Thứ ba, chênh lệch về năng lực số và khả năng khai thác công nghệ tạo ra một dạng bất bình đẳng mới trong học tập tiếng Anh. Trong kỷ nguyên số, vấn đề không còn chỉ là có thiết bị hay không, mà còn ở khả năng sử dụng công nghệ đúng mục đích, đánh giá độ tin cậy của học liệu và kết hợp công cụ số với chiến lược học ngoại ngữ phù hợp. UNESCO cảnh báo rằng khoảng cách số hiện nay tồn tại không chỉ ở mức độ tiếp cận mà còn ở chất lượng sử dụng (UNESCO, 2023a). Nghiên cứu của Zhao (2024) cũng cho thấy khác biệt về môi trường số và năng lực số có ảnh hưởng đáng kể đến năng lực công nghệ thông tin và truyền thông. Điều này cho thấy trong cùng một môi trường học tập số, không phải mọi sinh viên đều có khả năng hưởng lợi như nhau từ các nền tảng học tiếng Anh trực tuyến.

Thứ tư, việc sử dụng AI và các công cụ tạo sinh trong học tiếng Anh đặt ra thách thức về độ tin cậy học thuật, tư duy phản biện và tính trung thực trong học tập. Các nghiên cứu gần đây ghi nhận AI chatbot có thể hỗ trợ luyện nói, viết và phản hồi nhanh, nhưng đồng thời cũng chỉ ra các rủi ro như phụ thuộc quá mức, thiếu hiểu biết về giới hạn của công cụ và khả năng tiếp nhận thông tin sai lệch (Li et al., 2024). UNESCO cũng nhấn mạnh nhu cầu sử dụng AI trong giáo dục theo hướng có trách nhiệm và lấy con người làm trung tâm (UNESCO, 2023b). Đối với sinh viên học tiếng Anh, nếu lạm dụng AI để viết hộ, sửa hộ hoặc tạo sẵn câu trả lời, người học có thể cải thiện đầu ra trước mắt nhưng lại suy giảm khả năng tư duy diễn đạt, tư duy ngôn ngữ và năng lực học thật của bản thân.

Thứ năm, học tập tiếng Anh trong kỷ nguyên số còn làm nảy sinh thách thức về an toàn dữ liệu, quyền riêng tư và chất lượng tương tác sư phạm. UNESCO cho biết hiện chỉ một tỷ lệ nhỏ quốc gia bảo đảm rõ ràng quyền riêng tư dữ liệu trong giáo dục bằng pháp luật, trong khi nhiều sản phẩm công nghệ giáo dục có khả năng thu thập và theo dõi dữ liệu người dùng (UNESCO, 2023a). Đồng thời, tổ chức này cũng cảnh báo nguy cơ suy giảm tương tác người - người khi công nghệ được sử dụng không phù hợp. Với việc học tiếng Anh, đây là vấn đề quan trọng vì ngôn ngữ không chỉ được tiếp nhận qua nội dung số mà còn cần được phát triển thông qua phản hồi, sửa lỗi, tương tác và hỗ trợ từ giảng viên, bạn học. Nếu quá lệ thuộc vào công cụ số, hiệu quả học tập dài hạn có thể bị ảnh hưởng.

## 2.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả học tập tiếng Anh cho sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội trong kỷ nguyên số

Thứ nhất, cần tăng cường bồi dưỡng năng lực tự học và tự điều chỉnh cho sinh viên nhằm khắc phục tình trạng học tập thiếu kế hoạch và thiếu tính bền vững trên môi trường số. Nhà trường và giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách xác định mục tiêu học tập cụ thể, xây dựng lộ trình học theo tuần hoặc theo tháng, lựa chọn học liệu phù hợp với trình độ và tự đánh giá mức độ tiến bộ của bản thân. Khi có năng lực tự quản trị việc học, sinh viên sẽ chủ động hơn trong việc duy trì nhịp học tiếng Anh, tránh tình trạng học ngắt quãng, cảm tính hoặc bỏ dở giữa chừng.

Thứ hai, cần định hướng sinh viên kỹ năng lựa chọn, sàng lọc và khai thác học liệu số nhằm hạn chế tình trạng quá tải thông tin và phân tán chú ý. Trong bối cảnh học liệu trực tuyến rất phong phú, điều cần thiết không phải là tiếp cận càng nhiều càng tốt mà là biết chọn đúng tài liệu, đúng mục tiêu và đúng trình độ. Vì vậy, giảng viên cần hỗ trợ sinh viên xác định nguồn học liệu tin cậy, thiết kế danh mục tài liệu tham khảo phù hợp và hướng dẫn phương pháp học tập tập trung theo từng kỹ năng. Giải pháp này giúp người học tránh học dàn trải, giảm lệ thuộc vào mạng xã hội như một không gian học tập thiếu kiểm soát và nâng cao chất lượng tiếp nhận tri thức.

Thứ ba, cần nâng cao năng lực số cho sinh viên nhằm thu hẹp chênh lệch trong khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ phục vụ học tiếng Anh. Bên cạnh việc sử dụng thiết bị, sinh viên cần được trang bị kỹ năng tìm kiếm thông tin, đánh giá độ tin cậy của tài liệu, sử dụng nền tảng học tập trực tuyến, khai thác công cụ hỗ trợ ngôn ngữ và xử lý thông tin trên môi trường số một cách hiệu quả. Việc bồi dưỡng năng lực số không chỉ giúp sinh viên tận dụng tốt hơn các cơ hội học tập trong kỷ nguyên số mà còn góp phần giảm bất bình đẳng giữa các nhóm người học có điều kiện và trình độ công nghệ khác nhau.

Thứ tư, cần định hướng sử dụng AI và các công cụ tạo sinh theo hướng hỗ trợ học tập, không thay thế hoạt động tư duy và diễn đạt của sinh viên. Nhà trường và giảng viên nên xây dựng nguyên tắc sử dụng AI rõ ràng trong học tập tiếng Anh, trong đó nhấn mạnh AI là công cụ hỗ trợ gợi ý, phản hồi bước đầu hoặc luyện tập cá nhân, chứ không phải phương tiện làm thay nhiệm vụ học tập. Đồng thời, cần rèn luyện cho sinh viên năng

lực kiểm chứng thông tin, tư duy phản biện và ý thức trung thực học thuật. Giải pháp này có ý nghĩa quan trọng trong việc hạn chế nguy cơ lệ thuộc công cụ, giảm thiểu vi phạm học thuật và bảo đảm quá trình học tiếng Anh thực sự dẫn đến phát triển năng lực ngôn ngữ của người học.

Thứ năm, cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường tương tác, thực hành và phản hồi trong môi trường kết hợp trực tiếp với trực tuyến. Một trong những hạn chế của học tập số là nguy cơ làm suy giảm tương tác người học với giảng viên và với bạn học. Vì vậy, quá trình dạy học tiếng Anh cần được tổ chức theo hướng kết hợp linh hoạt giữa học trên lớp và học trên nền tảng số, trong đó chú trọng các hoạt động giao tiếp, thảo luận, làm việc nhóm, sửa lỗi và phản hồi thường xuyên. Cách tiếp cận này không chỉ giúp sinh viên phát triển kỹ năng ngôn ngữ thực chất mà còn bù đắp hạn chế của việc học trực tuyến thuần túy.

Thứ sáu, cần xây dựng môi trường học tập tiếng Anh tích cực, an toàn và có tính hỗ trợ từ phía nhà trường. Nhà trường cần đầu tư hệ thống học liệu điện tử, nền tảng học tập ổn định, không gian tự học phù hợp và cơ chế hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập số. Đồng thời, cần quan tâm đến việc bảo đảm an toàn dữ liệu, nâng cao nhận thức về quyền riêng tư và tạo dựng môi trường học tập số lành mạnh. Bên cạnh đó, việc phát triển câu lạc bộ tiếng Anh, nhóm học tập và các hoạt động ngoại

khóa bằng tiếng Anh cũng sẽ góp phần tăng cơ hội thực hành, duy trì động lực và nâng cao hiệu quả học tập lâu dài cho sinh viên.

### III. KẾT LUẬN

Trong kỷ nguyên số, học tập tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội đang đứng trước cả cơ hội và thách thức đan xen. Môi trường số đã mở ra khả năng tiếp cận học liệu phong phú, đa dạng hóa hình thức học tập, cá nhân hóa quá trình tiếp nhận tri thức và mở rộng không gian thực hành ngôn ngữ ngoài lớp học. Tuy nhiên, những lợi thế đó không tự động chuyển hóa thành hiệu quả học tập thực chất nếu sinh viên còn hạn chế về năng lực tự học, kỹ năng số, khả năng chọn lọc thông tin, tư duy phản biện và ý thức sử dụng công nghệ một cách phù hợp. Từ những phân tích trên có thể thấy, để nâng cao hiệu quả học tập tiếng Anh trong bối cảnh hiện nay, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa sinh viên, giảng viên và nhà trường trong việc phát triển năng lực người học, đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng môi trường học tập tích cực và định hướng khai thác công nghệ theo hướng hỗ trợ, an toàn và bền vững. Đây không chỉ là yêu cầu trước mắt nhằm cải thiện chất lượng học tập tiếng Anh mà còn là điều kiện quan trọng để sinh viên nâng cao năng lực thích ứng, năng lực nghề nghiệp và khả năng hội nhập trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Council of Europe. (2020). Common European Framework of Reference for Languages: Learning, teaching, assessment—Companion volume. *Council of Europe Publishing*.
- Crompton, H., Edmett, A., & Ichaporria, N. (2023). Artificial intelligence and English language teaching: A systematic literature review. *British Council*.
- DataReportal. (2025). Digital 2025: Vietnam. *Kepios*.
- Du, J., & Daniel, B. K. (2024). Transforming language education: A systematic review of AI-powered chatbots for English as a foreign language speaking practice. *Computers and Education: Artificial Intelligence*, 6, 100230. <https://doi.org/10.1016/j.caeai.2024.100230>
- Huynh, T. V. (2025). Relationship between students' informal digital learning of English and willingness to communicate: Insights from the Vietnamese EFL context. *Computer-Assisted Language Learning Electronic Journal*, 26(7), 295–319.
- Lee, J. S., & Lee, K. (2021). The role of informal digital learning of English and L2 motivational self system in foreign language enjoyment. *British Journal of Educational Technology*, 52(1), 358–373. <https://doi.org/10.1111/bjet.12955>
- Li, B. (2024). A systematic review of the first year of publications on ChatGPT and language learning and teaching. *Computers and Education: Artificial Intelligence*. <https://doi.org/10.1016/j.caeai.2024.100221>
- Liu, G. L., Ma, C., Bao, J., & Liu, Z. (2023). Toward a model of informal digital learning of English and intercultural competence: A large-scale structural equation modeling approach. *Computer Assisted Language Learning*, 1–27. <https://doi.org/10.1080/09588221.2023.2191652>
- OECD. (2021). OECD digital education outlook 2021. *OECD Publishing*.
- OECD. (2022). Digital higher education: Emerging quality standards, practices and supports. *OECD Publishing*.
- OECD. (2023). OECD digital education outlook 2023. *OECD Publishing*. <https://doi.org/10.1787/c74f03de-en>
- OECD. (2024). Reimagining education, realising potential. *OECD Publishing*.
- OECD. (2026). OECD digital education outlook 2026. *OECD Publishing*.
- Shadiev, R., & Yang, M. (2020). Review of studies on technology-enhanced language learning and teaching. *Sustainability*, 12(2), Article 524. <https://doi.org/10.3390/su12020524>
- UNESCO. (2023). *Global education monitoring report 2023: Technology in education—A tool on whose terms? UNESCO*.
- Vuorikari, R., Kluzer, S., & Punie, Y. (2022). DigComp 2.2: The Digital Competence Framework for Citizens—With new examples of knowledge, skills and attitudes. *Publications Office of the European Union*.
- Wang, Y. (2024). Integrating technology into English learning in higher education: A review of recent developments and challenges. *Cogent Education*, 11(1).
- Zhao, W. (2024). A study of the impact of the new digital divide on the ICT competences of rural and urban secondary school teachers in China. *Heliyon*, 10(7), e29186. <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e29186>